

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
QUẬN CÁI RĂNG
THÀNH PHỐ CẦN THƠ
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 04-5-2022

V/v: “*Tranh chấp ly hôn*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CÁI RĂNG

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hồng Vang**

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Bùi Thanh Trí**
Ông **Nguyễn Văn Mến**

- *Thư ký phiên tòa:* Bà **Nhâm Thị Thanh Trang** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ* tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Thị Cúc** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 5 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 15/2022/TLST - HNGĐ ngày 13.01.2022 về việc “**Tranh chấp ly hôn**” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 160/2022/QĐXX - ST ngày 17.3.2022 và quyết định hoãn phiên tòa số: 49/2022/QĐST-HNGĐ, ngày 08.4.2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: **Nguyễn Thị D**, sinh năm 19x (*có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt*)

Địa chỉ: Số x, tổ 6x, khu vực x, phường Hưng P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

- Bị đơn: **Lâm Văn T** sinh năm 1973 (*vắng mặt*)

Địa chỉ: Số x, tổ x, khu vực x, phường Hưng P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ..

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 14 tháng 12 năm 2021 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn Nguyễn Thị D trình bày:

Về hôn nhân: Vào năm 2x bà D và ông T tự nguyện tiến tới hôn nhân có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Hưng P, quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ.

Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D và ông T phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do không hòa hợp trong quan hệ hôn nhân nên dẫn đến bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc. Mâu thuẫn kéo dài không thể giải quyết được. Nay bà D không còn tình cảm với ông Tuấn nên yêu cầu được ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Thạch Th (nữ, sinh năm 2x), đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn Nguyễn Thị D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:

Về hôn nhân: Yêu cầu ly hôn với ông Lâm Văn T ;

Về con chung: Có 01 con chung tên Lâm Thạch Th (nữ, sinh năm 2), đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Bà D xác nhận không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Lâm Văn T đã triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm:

+ Về thủ tục tố tụng: Việc thụ lý giải quyết vụ án của Thẩm phán, cũng như của Hội đồng xét xử ngày hôm nay là đúng trình tự thủ tục luật định.

+ Về nội dung vụ án: Các yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử sơ thẩm thấy.

[1] **Về thủ tục tố tụng:** Bà D khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Lâm Văn T . Bị đơn có nơi cư trú tại quận Cái Răng, thành phố Cần Thơ. Do đó, quan hệ tranh chấp xác định là “Tranh chấp ly hôn” và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, bà D có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn ông T đã được Tòa án tổng đạt, niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D và ông T

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà D và ông T , tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2x và có đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật. Do đó, hôn nhân giữa bà D và ông T là hợp pháp. Trong thời kỳ hôn nhân giữa bà D và ông T phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm, hôn nhân không hạnh phúc. Quá trình tố tụng, Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhưng ông T vẫn vắng mặt và cũng không có văn bản ý kiến, yêu cầu phản bác lại yêu cầu của bà D Hiện tại, bà D và ông T vẫn không giải quyết được mâu thuẫn và không còn chung sống với nhau. Từ đó cho thấy tình trạng hôn nhân giữa bà D và ông T đã đến mức trầm trọng, đời sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị D đối với ông Lâm Văn T .

[2.2] Về con chung: Bà D và ông T có 01 con chung tên: Lâm Thạch Th (nữ, sinh năm 2x đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết. Hội đồng xét xử xét thấy cháu Lâm Thạch Th trên 18 tuổi và có khả năng tự nuôi sống bản thân. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu.

[2.4] Về nợ chung: Bà D xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí án hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị D phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Nguyễn Thị D đối với ông Lâm Văn T .

[1]. **Về quan hệ hôn nhân:** Cho bà Nguyễn Thị D ly hôn với ông Lâm Văn T .

[2]. **Về con chung:** Đã trưởng thành, không yêu cầu giải quyết.

[3]. **Về tài sản chung:** Không có, không yêu cầu.

[4]. **Về nợ chung:** Bà D xác nhận không có, không yêu cầu giải quyết.

[5]. **Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:** Bà D phải nộp 300.000 đồng. Tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 300.000 đồng bà Diệu đã nộp theo biên lai thu số xxx ngày xxx của chi cục thi hành án dân sự quận Cái Răng, thành phố được chuyển thành án phí. Bà D đã nộp xong.

[6]. **Quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

-TAND Tp. Cần Thơ;

-THA quận Cái Răng;

-VKSND quận Cái Răng;

-Các đương sự;

- Ủy ban nhân dân phường Hưng P

-Lưu HS.

Trần Thị Hồng Vang

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA

Trần Thị Hồng Vang